

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM THAO  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST  
Ngày 10 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Việt Giang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

2. Ông Hà Thanh Phong.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2022/HSST-QĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị C; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1958; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Khu 10, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Phan Văn Huynh; Họ và tên mẹ: Đỗ Thị Hoan; Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Chồng: Vũ Việt Hồng (đã ly hôn); Con: 02 con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1980.

- *Tiền án:* Tại bản án số: 05/2016/HSST ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội "Chứa mại dâm".

- *Tiền sự:* Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2019 đến ngày 29/5/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo bỏ trốn và bị truy nã theo quyết định truy nã số: 02 ngày 09/10/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 6, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 10 xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

3. Anh Hoàng Anh Q, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 3 (nay là khu 2), xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

4. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 15, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị C, sinh năm 1958, ở khu 10 xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ mở quán bán hàng nước giải khát “Phương C” tại khu 10, xã T. Phạm Thị C có mối quan hệ quen biết với Trần Thị H, sinh năm 1978, ở khu 6, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ và Trần Thị H, sinh năm 1977, ở khu 10 xã H, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ, C biết H và H là gái bán dâm. Lợi dụng việc bán hàng nước cho khách, Phạm Thị C đã thỏa thuận với H và H từ trước khi nào có khách đến quán của C có nhu cầu mua dâm, thì C sẽ gọi điện thoại cho H và H đến bán dâm và C chỉ cần nói là đến quán uống nước là H và H sẽ hiểu C gọi H và H đến để bán dâm cho khách. Phạm Thị C khi có khách hỏi mua dâm, C sẽ thu của mỗi khách số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi bán dâm cho khách xong, C sẽ đưa cho gái bán dâm số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), C hưởng lợi số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Khoảng 15 giờ ngày 23/5/2019, Hoàng Anh Q, sinh năm 1984, ở khu 3 xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ và Nguyễn Anh T, sinh năm 1976, ở khu 15 thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ do có nhu cầu muốn quan hệ tình dục nên đã đi đến quán bán nước giải khát “Phương C” của Phạm Thị C. Tại đây, T và Q ngồi uống nước ngọt và T bảo với C “Gọi cho cháu hai em nhân viên để uống nước cùng cho vui”, C hiểu ý của T là gọi cho 02 gái bán dâm đến để bán dâm cho T và Q. Sau đó Phạm Thị C sử dụng điện thoại di động của mình số thuê bao 0374774067, gọi đến số thuê bao 0383097299 của Trần Thị H. Khi H nghe điện thoại, Phạm Thị C nói: “H ơi có chú ngồi uống nước, mày xuống bán nước hộ cô”. Nghe vậy, do đã có thỏa thuận từ trước, nên H hiểu là tại quán của Phạm Thị C đang có khách có nhu cầu mua dâm, H đồng ý. C tiếp tục sử dụng điện thoại của mình gọi đến số thuê bao 0378935145 của Trần Thị H. Khi H nghe điện thoại, C nói: “Có khách lên bán nước hộ cô”. H cũng hiểu là đang có khách ở tại quán của Phạm Thị C có nhu cầu mua dâm, H đồng ý. Sau khi Phạm Thị C gọi điện thoại cho H và H xong, T hỏi C giá mua dâm mỗi người là bao nhiêu tiền một lần. C nói với T giá mỗi người mua dâm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). T và Q đồng ý, nên mỗi người đưa cho C 01 tờ tiền polime có mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để trả tiền mua dâm của mỗi

người. Do không có tiền lẻ để trả lại cho T và Q nên C cầm 02 tờ tiền polime đều có mệnh giá 500.000đ của T và Q đưa. Một lúc sau, H đến quán của C, H thấy C đang ngồi cùng T và Q, C nói với H: “Tí nữa đi bán dâm cho hai khách kia”, H trả lời: “Khách lạ cháu không đi đâu” thì C nói với H: “Khách quen của cô mà cứ yên tâm đi đi”, nên H đồng ý. C bảo H, T, Q đi sang nhà nghỉ Thu Thủy thuộc khu 9, xã T, huyện L đối diện quán của Phạm Thị C. Khi H, T, Q đi ra đến cửa quán của C thì gặp Trần Thị H đến. Lúc này, C bảo với H: “Cứ đi đi tiền cô cầm đây rồi”. H hiểu ý của C bảo H đi bán dâm, còn tiền mua dâm C đã thu. H đồng ý rồi cùng H, T, Q đi đến nhà nghỉ Thu Thủy. Khi đến nhà nghỉ Thu Th; H, H, T, Q gặp chị Đào Thanh Thoa, sinh năm 1982, ở khu 9 xã T, huyện L là lễ tân của nhà nghỉ. H, H, T, Q bảo chị Thoa cho thuê 02 phòng nghỉ để nghỉ. Chị Thoa yêu cầu T và Q đưa giấy chứng minh nhân dân của T và Q, rồi hỏi mối quan hệ với H và H. T và Q đưa giấy chứng minh nhân dân cho chị Thoa và trả lời H và H là vợ do đi đường mệt nên vào nghỉ. Chị Thoa tin lời T và Q nói nên hướng dẫn cho T và H vào nghỉ tại phòng 101 còn Q và H vào nghỉ tại phòng 102.

Sau khi H, H, T, Q rời khỏi quán của C đi đến nhà nghỉ Thu Th để mua bán dâm, thì C gọi cháu ngoại của mình là Tạ Đăng Phúc, sinh năm 2000 ở khu 10 xã T, huyện L đến quán, rồi đưa cho Phúc 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) vừa nhận của T và Q và nhờ Phúc đi đến cửa hàng bán hàng tạp hóa “Sanh Giáp” thuộc khu 10 xã T mua 12 lon nước trà bí đao nhãn hiệu “Wonderfarm” hết số tiền 66.000đ (Sáu mươi sáu nghìn đồng), Phúc mang 12 lon nước trà bí đao và số tiền còn lại 434.000đ (Bốn trăm ba mươi bốn nghìn đồng) về đưa cho C rồi Phúc đi về.

Đến 16 giờ 10 cùng ngày, tại nhà nghỉ Thu Th thuộc khu 10, xã T, huyện L, phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với Công an huyện L và Công an xã T, huyện L, kiểm tra, phát hiện: Nguyễn Anh T đang quan hệ tình dục với Trần Thị H tại phòng 101; Hoàng Anh Q đang quan hệ tình dục với Trần Thị H tại phòng 102 của nhà nghỉ. Các đối tượng Nguyễn Anh T, Trần Thị H, Hoàng Anh Q, Trần Thị H đều khai nhận Phạm Thị C là người trung gian, dẫn dắt để các đối tượng thực hiện được việc mua dâm và bán dâm. Sau đó, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Thị C về hành vi môi giới mại dâm, tạm giữ vật chứng liên quan đến vụ án tại phòng nghỉ 101 và phòng nghỉ 102 nhà nghỉ Thu Thủy.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSLT ngày 17/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Phạm Thị C về tội “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Kiểm sát viên nhân dân huyện Lâm Thao vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị C phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị C từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số: 05/2016/HSST ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo Phạm Thị C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/3/2022. Bị cáo được khấu trừ 07 ngày tạm giữ (từ ngày 29/7/2016 đến ngày 05/8/2016, tại bản án số: 05/2016/HSST ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ) và 06 ngày tạm giữ (từ ngày 23/5/2019 đến ngày 29/5/2019).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị C.

Về vật chứng vụ án: Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho anh Nguyễn Anh T số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), và trả lại cho anh Hoàng Anh Q số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho Trần Thị H 01 sim số thuê bao 0963192588.

\* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bao cao su chưa qua sử dụng, 01 sim số thuê bao 0378935145 thu giữ của Trần Thị H;

- 01 sim số thuê bao 0383097299 thu giữ của Trần Thị H;

- 01 sim số thuê bao 0374774067, 12 (mười hai) lon nước màu xanh, nhãn hiệu trà bí đao, chưa qua sử dụng, 02 (hai) bao cao su vỏ màu đỏ, nhãn hiệu SURE, chưa qua sử dụng đều thu giữ của Phạm Thị C;

- 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng.

\* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J4, màu xanh, số IMEI 1: 353793103539964/01, số IMEI 2: 35379410359962/01, thu giữ của Trần Thị H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39, màu trắng hồng, số IMEI 1: 863654032366239, số IMEI 2: 863654032366221 thu giữ của Trần Thị H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 1:861703048820812, IMEI 2:861703048820804 thu giữ của Phạm Thị C.

- Tịch thu số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

*(01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J4, màu xanh, số IMEI 1: 353793103539964/01, số IMEI 2: 35379410359962/01, bên trong cài sim số thuê bao 0378935145; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39, màu trắng hồng, số IMEI 1: 863654032366239, số IMEI 2: 863654032366221, có gắn 02 sim số thuê bao 0963192588 và 0383097299; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1:861703048820812, IMEI*

2:861703048820804, bên trong cài sim số thuê bao 0374774067 được đựng trong 03 phong bì, dán kín các mép dán, các thành phần tham gia ký tên và đóng dấu của công an xã T, theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 23/5/2019).

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/4/2022.

- Truy thu đối với Phạm Thị C số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thị C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội hoặc không có tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, các vật chứng được thu giữ, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/5/2019, Phạm Thị C sinh năm 1958, ở khu 10, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ làm người trung gian, dẫn dắt cho các đối tượng Nguyễn Anh T với Trần Thị H thực hiện hành vi mua dâm và bán dâm tại phòng 101, Hoàng Anh Q với Trần Thị H thực hiện hành vi mua dâm và bán dâm tại phòng 102 ở nhà nghỉ Thu Thủy thuộc khu 9, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ, sau đó Phạm Thị C bị bắt quả tang hồi 16 giờ 10 phút. Hành vi của Phạm Thị C đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đến đời sống văn hóa, trật tự an xã hội được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự công cộng. Bị cáo không tập trung làm ăn lương thiện, vì muốn có thêm thu nhập bị cáo đã coi thường pháp luật thực hiện hành vi “Môi giới mại dâm”. Vì vậy đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Thị C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị C thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét nhân thân, tích chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Thị C là người có nhân thân xấu tại bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2016/HSST ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội "Chứa mại dâm". Trong thời gian thử thách bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới, vì vậy lần phạm tội này cần xử phạt bị cáo 1 hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội và tổng hợp với hình phạt của bản án số: 05/2016/HSST ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 điều 328 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Bị cáo Phạm Thị C là người cao tuổi, không có tài sản riêng, là lao động tự do thu nhập thấp và không ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị C là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với: 01 (một) bao cao su chưa qua sử dụng, Trần Thị H khai nhận đây là bao cao su do H mang theo để sử dụng khi bán dâm vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J4, màu xanh, số IMEI 1: 353793103539964/01, số IMEI 2: 35379410359962/01, bên trong cài sim số thuê bao 0378935145 thu giữ của của Trần Thị H (*trong phong bì, dán kín các mép dán, các thành phần tham gia ký tên và đóng dấu của công an xã T, theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 23/5/2019*). Đây là điện thoại của Trần Thị H sử dụng vào việc phạm tội, vì vậy cần tịch thu 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J4, màu xanh, số IMEI 1: 353793103539964/01, số

IMEI 2: 35379410359962/01 để sung vào ngân sách nhà nước; tịch thu tiêu huỷ 01 sim số thuê bao 0378935145 là phù hợp.

Đối với: 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng; Đây là vật chứng của vụ án nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39, màu trắng hồng, số IMEI 1: 863654032366239, số IMEI 2: 863654032366221, có gắn 02 sim số thuê bao 0963192588 và 0383097299 thu giữ của Trần Thị H (*trong phong bì, dán kín các mép dán, các thành phần tham gia ký tên và đóng dấu của công an xã T, theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 23/5/2019*). Điện thoại và sim số thuê bao 0383097299 của Trần Thị H sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39, màu trắng hồng, số IMEI 1: 863654032366239, số IMEI 2: 863654032366221 để sung vào ngân sách nhà nước và tịch thu tiêu huỷ 01 sim số thuê bao 0383097299; sim số thuê bao 0963192588 không liên quan đến hành vi phạm tội vì vậy cần trả lại cho Trần Thị H là phù hợp.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1:861703048820812, IMEI 2:861703048820804, bên trong cài sim số thuê bao 0374774067 thu giữ của Phạm Thị C (*trong phong bì, dán kín các mép dán, các thành phần tham gia ký tên và đóng dấu của công an xã T, theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 23/5/2019*). Đây là điện thoại Phạm Thị C sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 1: 861703048820812, IMEI 2: 861703048820804 để sung vào ngân sách nhà nước; tịch thu tiêu huỷ 01 sim số thuê bao 0374774067 là phù hợp.

Đối với: số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng), bao gồm: 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), 02 (hai) tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), Phạm Thị C khai nhận đây là số tiền đã nhận của Nguyễn Anh T và Hoàng Anh Q còn lại sau khi Phạm Thị C đã sử dụng 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để mua 12 lon nước trà bí đao và tiêu xài cá nhân hết. Trong đó, có số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) chưa trả lại cho Nguyễn Anh T và Hoàng Anh Q. Vì vậy cần trả lại cho anh Nguyễn Anh T và anh Hoàng Anh Q mỗi người số tiền 200.000đ, tịch thu số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và truy thu đối với bị cáo C số tiền 100.000đ là phù hợp.

Đối với: 12 (mười hai) lon nước màu xanh, nhãn hiệu trà bí đao, chưa qua sử dụng. Đây là các lon nước Phạm Thị C nhờ cháu ngoại là Tạ Đăng Phúc đi mua về. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu trả lại vì vậy cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

Đối với: 02 (hai) bao cao su vỏ màu đỏ, nhãn hiệu SURE, chưa qua sử dụng. Phạm Thị C khai nhận là của bản thân mua và cất giữ, không liên quan đến hành vi

môi giới mại dâm, tại phiên tòa bị cáo không đề nghị trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đề nghị về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị C phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị C 04 (bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo của bản án số: 05/2016/HSST ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo Phạm Thị C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/3/2022. Bị cáo được khấu trừ 07 ngày tạm giữ (từ ngày 29/7/2016 đến ngày 05/8/2016, tại bản án số: 05/2016/HSST ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ) và 06 ngày tạm giữ (từ ngày 23/5/2019 đến ngày 29/5/2019).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị C .

Về vật chứng vụ án: Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho anh Nguyễn Anh T số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), và trả lại cho anh Hoàng Anh Q số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho Trần Thị H 01 sim số thuê bao 0963192588.

\* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bao cao su chưa qua sử dụng, 01 sim số thuê bao 0378935145 thu giữ của Trần Thị H;

- 01 sim số thuê bao 0383097299 thu giữ của Trần Thị H;

- 01 sim số thuê bao 0374774067, 12 (mười hai) lon nước màu xanh, nhãn hiệu trà bí đao, chưa qua sử dụng, 02 (hai) bao cao su vỏ màu đỏ, nhãn hiệu SURE, chưa qua sử dụng đều thu giữ của Phạm Thị C;

- 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng.

\* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J4 màu xanh, số IMEI 1: 353793103539964/01, số IMEI 2: 35379410359962/01 thu giữ của của Trần Thị Hà.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39, màu trắng hồng, số IMEI 1: 863654032366239, số IMEI 2: 863654032366221 thu giữ của Trần Thị H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 1:861703048820812, IMEI 2:861703048820804 thu giữ của Phạm Thị C.

- Tịch thu số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

*(01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J4, màu xanh, số IMEI 1: 353793103539964/01, số IMEI 2: 35379410359962/01, bên trong cài sim số thuê bao 0378935145; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39, màu trắng hồng, số IMEI 1: 863654032366239, số IMEI 2: 863654032366221, có gắn 02 sim số thuê bao 0963192588 và 0383097299; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1:861703048820812, IMEI 2:861703048820804, bên trong cài sim số thuê bao 0374774067 được đựng trong 03 phong bì, dán kín các mép dán, các thành phần tham gia ký tên và đóng dấu của công an xã T, theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 23/5/2019).*

*Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/4/2022.*

- Truy thu đối với Phạm Thị C số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thị C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Lâm Thao;
- Cơ quan THADS huyện Lâm Thao;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Việt Giang**

- *Những người tham gia tô tụng;*
- *Lưu HS+VP.*